

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HS - ST

Ngày: 15-3-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp.

2/ Bà Trương Thị Bích Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Nguyễn Minh Đ** (Tên gọi khác: T), sinh ngày 03/5/1982, tại: Thành phố H. Nơi ĐKNKTT: Số A, đường D, phường N, Quận D, Thành phố H; Nơi ở: Khu A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh M; Vợ: Nguyễn Hoàng Hạ C, có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/9/2017 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ1**, sinh ngày 05/10/1997, tại: Bình Dương. Nơi ĐKNKTT: Tổ Q, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G; Tạm trú: Số BB, đường C, tổ G, Khu H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc O; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/9/2017 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Thị Cẩm Tx.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/9/2017, tại bàn Vip 8, quán Bar A, thuộc Khu F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, có trụ sở

tại số A, đường T, Khu H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do ông Phạm Văn T, sinh năm 1962, ngụ tại số 1886, đường Lạc Long Q, Phường F, quận D, thành phố M làm giám đốc, Công an thành phố T kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Thị Cẩm Tx (tên gọi khác LL), sinh ngày 20/3/2000, ngụ tại số A, khu phố A, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 01 giấy gói kín, bên trong có chứa viên nén màu xanh, hình chữ nhật.

Quá trình điều tra xác định, Huỳnh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1982 và Nguyễn Thành Đ1, sinh năm 1997 cùng là nhân viên của Quán quán Bar F1, thuộc khu A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đ là nhân viên kỹ thuật ánh sáng, còn Đ1 là nhân viên bộ phận chăm sóc khách hàng của Quán Bar F1. Khoảng tháng 9 năm 2017, Đ gặp người nam tên T (không rõ họ tên địa chỉ) đến Quán Bar A để sửa chữa ánh sáng của quán Bar A, trong lúc trò chuyện với T thì T nói với Đ, T có 03 viên thuốc lắc (ma túy) cần bán lại, có mua không để T chia lại. Do cần tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định mua ma túy (thuốc lắc) của T để bán lại cho những người đến quán có nhu cầu. Do vậy, Đ hẹn ngày 06/09/2017 gặp T tại quán cà phê (không tên) ở quận B, thành phố H để mua 03 viên ma túy thì T đồng ý bán cho Đ với giá tiền 300.000 đồng/01 viên. Sau khi mua được ma túy của T, Đ đem về kiểm tra thì thấy có 01 viên hình tròn, màu hồng, 02 viên hình chữ nhật, màu xanh, rồi Đ lấy tờ giấy tập gói lại từng viên.

Đến ngày 07/9/2017, Đ đến quán Bar A kể cho Nguyễn Thành Đ1 biết Đ có bán ma túy khi nào cần mua ma túy thì đến vị trí chỗ Đ ngồi chỉnh ánh sáng để mua. Ngày 11/9/2017, Đ1 nảy sinh ý định mua ma túy (thuốc lắc) để sử dụng nên đến chỗ Đ mua 01 viên ma túy (có hình dáng hình chữ nhật màu xanh) với giá tiền 320.000 đồng và Đ đã sử dụng hết viên ma túy này. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/9/2017, Nguyễn Thị Cẩm Tx đến quán Bar A thì Tx ngồi tại bàn Vip 8, tại đây Tx gặp Nguyễn Thành Đ1 và nảy sinh ý định mua thuốc lắc để sử dụng nên hỏi Đ1 “Chơi kẹo (thuốc lắc) có vui không” Thì Đ1 trả lời “mắc tiền lắm” thì Tx hỏi tiếp “giá bao nhiêu” thì Đ1 trả lời 400.000 đồng/01 viên, do trước đó Đ1 đã mua 01 viên ma túy của Đ nên Đ1 biết giá tiền là 320.000 đồng/ 01 viên nên Đ1 nói với Tx 400.000 đồng/01 viên, để kiểm tiền lời 80.000 đồng thì Tx đồng ý mua và đưa cho Đ1 400.000 đồng thì Đ1 kêu Tx ngồi tại bàn Vip 8 đợi Đ1. Liền đó, Đ1 đến chỗ Đ ngồi chỉnh ánh sáng mua 01 viên ma túy (có hình dáng hình chữ nhật màu xanh) thì Đ đồng ý bán nên lấy trong túi quần bên trái của Đ 01 gói giấy bên trong có viên ma túy màu xanh, hình chữ nhật đưa cho Đ1, Đ1 đưa cho Đ số tiền 320.000 đồng, rồi Đ1 cầm gói giấy bên trong có viên ma túy màu xanh, hình chữ nhật đi đến chỗ Tx ngồi đợi đưa cho Tx, Tx đem gói giấy bên trong có viên ma túy màu xanh, hình chữ nhật để vào ba lô đang đeo trên người để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị Công an thành phố T kiểm tra bắt quả tang.

Đối với 01 viên ma túy còn lại, Đ1 đã bán cho một người bạn quen biết với Đ1 tên N với giá tiền 320.000 đồng (Đ1 không rõ họ tên, địa chỉ) tại thành phố H, Đ1 không nhớ rõ ngày đã bán cho N nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý.

Qua việc mua bán 03 viên ma túy trên, Huỳnh Nguyễn Minh Đ đã thu lợi bất chính số tiền 60.000 đồng. Nguyễn Thành Đ. đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Cẩm Tx 01 lần vào ngày 15/9/2017, thu lợi được số tiền 80.000 đồng.

Ngày 16/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số 339/QĐ-CQĐT, gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, để giám định 01 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người

bị bắt Nguyễn Thị Cẩm T, chữ ký cán bộ niêm phong Đào Thanh H, và đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bên trong phong bì thư có: 01 (Một) gói giấy gói kín, bên trong có chứa 01 (một) viên nén màu xanh, hình chữ nhật.

Tại Bản kết luận số 433/MT-PC54 ngày 22/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,2702 gam, loại MDMA.

Đối với Nguyễn Thị Cẩm Tx, vào ngày 16/9/2017 có hành Tàng trữ trái phép 01 viên ma túy có trọng lượng là 0,2702 gam, loại MDMA. Hành vi của Nguyễn Thị Cẩm Tx không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 01/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý hình chính số 60/QĐ-VPHC-CATP, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người nam tên T đã bán 03 viên ma túy cho Đ và người nam tên N đã mua 01 viên ma túy của Đ1 Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số thuê bao 0923.234.50X thu giữ của Huỳnh Nguyễn Minh Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu Gol, có số thuê bao 0938.986.25X và số tiền Việt Nam 400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thành Đ1; 01 gói giấy gói kín, bên trong có MDMA, sau giám định được niêm phong, trọng lượng sau giám định 0,1464 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố T đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 103/CT - VKS ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Huỳnh Nguyễn Minh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Minh Đ mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ1 mức hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói giấy gói kín, bên trong chứa MDMA, trọng lượng sau giám định 0,1464g. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng) do mua bán chất ma túy mà có. Trả Huỳnh Nguyễn Minh Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0923 23450X. Trả Nguyễn Thành Đ1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu gold, số thuê bao 0938 986 25X. Buộc Huỳnh Nguyễn Minh Đ nộp 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng), Nguyễn Thành Đ1 nộp 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước được khấu trừ vào số tiền 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Do tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực thi hành và tội danh tương ứng của Bộ luật Hình sự 2015 không có lợi hơn cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 11/9/2017 và 15/9/2017, Huỳnh Nguyễn Minh Đ đã 02 (hai) lần bán chất ma túy (MDMA) cho Nguyễn Thành Đ1 và 01 (một) lần bán cho đối tượng tên N, thu lợi số tiền 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng). Đối với Nguyễn Thành Đ1, ngoài lần mua chất ma túy từ Đ1 vào ngày 11/9/2017 để sử dụng còn mua để bán lại cho Nguyễn Thị Cẩm Tx vào ngày 15/9/2017 nhằm hưởng lợi số tiền 80.000đ (tám mươi nghìn đồng). Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự đối với Đ. và điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự đối với Đ1 Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình mua bán chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói giấy gói kín, bên trong chứa MDMA, trọng lượng sau giám định 0,1464g. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng) do mua bán chất ma túy mà có. Trả Huỳnh Nguyễn Minh Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0923 23450X. Trả Nguyễn Thành Đ1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu gold, số thuê bao 0938 986 25X. Buộc Huỳnh Nguyễn Minh Đ nộp 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng); buộc Nguyễn Thành Đ1 nộp 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước được khấu trừ vào số tiền 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) đã thu giữ trong quá trình điều tra.

[7] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106, 136, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thành Đ1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Minh Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2017.

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2017.

3/ Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói giấy gói kín, bên trong chứa MDMA, trọng lượng sau giám định 0,1464g.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng).

- Trả Huỳnh Nguyễn Minh Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0923 23450X. Trả Nguyễn Thành Đ1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu gold, số thuê bao 0938 986 25X.

- Buộc Huỳnh Nguyễn Minh Đ nộp 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng); buộc Nguyễn Thành Đ1 nộp 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước được khấu trừ vào số tiền 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) đã thu giữ trong quá trình điều tra.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 072/18 ngày 08/02/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố T; Giấy nộp tiền vào tài khoản số 03 ngày 08/02/2018).

4/ Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Minh Đạo